

Số: 99/2026/QĐST-HNGĐ TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 798/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Đắc C, sinh năm 1975;

Thường trú: Số D Ngõ Đ, phường V - Q, Thành phố Hà Nội;

Tạm trú: 165/2 B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Kiều Lan T, sinh năm 1975;

Thường trú: Số D Ngõ Đ, phường V - Q, Thành phố Hà Nội;

Tạm trú: 165/2 B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2000, quyển số 1, ngày 01/12/2000 của Ủy ban nhân dân phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Đắc C và bà Nguyễn Kiều Lan T là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Đắc C và bà Nguyễn Kiều Lan T cùng trình bày: Ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2000, quyển số 1, ngày 01/12/2000. Trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Hiện nay, ông bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đắc V, sinh năm 2003 và Nguyễn Khánh T1, sinh năm 2007. Con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa án công nhận.

[7] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đắc C và bà Nguyễn Kiều Lan T chịu 300.000 đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đắc C và bà Nguyễn Kiều Lan T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đắc V, sinh năm 2003 và Nguyễn Khánh T1, sinh năm 2007. Con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Đắc C và bà Nguyễn Kiều Lan T chịu được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông, bà đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0051283 ngày 19/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND khu vực 4 TP.HCM;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- UBND phường Văn Miếu – Quốc
- Tử Giám;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Sâm